

Số: 36/2021/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Dương Ngọc H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Ngọc H: Ông Trần Tiến M; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ xấu của Ngân hàng A - Chi nhánh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố E, phường G, thành phố H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 5, xã I, huyện K, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 38.049.234 đồng (*Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 33.345.000 đồng (*Ba mươi ba triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*); tiền lãi trong hạn là 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*); tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 504.234 đồng (*Năm trăm lẻ bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng*).

Bà Kiều trả các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng A trong hai lần như sau:

Lần đầu: Bà K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) vào ngày 30/12/2021.

Lần 2: Bà K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn lại là 21.049.234 đồng (*Hai mươi một triệu không trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*) và khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 17/11/2021 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1811800233 ngày 28/4/2018 giữa Ngân hàng A – Chi nhánh Bình Phước với bà Nguyễn Thị K cho Ngân hàng vào ngày 28/02/2022.

Trường hợp bà Nguyễn Thị K vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời gian và số tiền phải trả nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền mà bà Kiều có nghĩa vụ phải trả. Bà Kiều còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LD 1811800233 ngày 28/4/2018 giữa Ngân hàng A – Chi nhánh Bình Phước với bà Nguyễn Thị K cho đến khi bà K trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị K phải chịu 951.230 đồng (*Chín trăm năm mươi một nghìn hai trăm ba mươi đồng*).

Ngân hàng A không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng A đã nộp là 881.000 đồng (*Tám trăm tám mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000031 ngày 15/10/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào